

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN DIÊN KHÁNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 38/2024/QĐST-DS

D, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: D đường T, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Quốc B - Phó giám đốc kinh doanh V1; địa chỉ liên lạc: 530 đường B phường V, thành phố N, Khánh Hòa. (Giấy uỷ quyền: 1216/2024/UQ-VB ngày 21/6/2024).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G - sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ngày 01/11/2024, ông Nguyễn Trường G trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 07/8/2024 là: 5.632.719.252 đồng (Năm tỷ sáu trăm ba mươi hai triệu bảy trăm mười chín nghìn hai trăm năm mươi hai đồng), trong đó nợ gốc: 4.856.158.261 đồng, nợ lãi trong hạn: 559.098.122 đồng, nợ lãi quá hạn: 194.944.040 đồng và lãi phạt 22.518.829 đồng (theo hợp đồng tín dụng: PVP.CN.01190822 ngày 19/8/2022 gồm: nợ gốc 2.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 223.972.604 đồng, nợ lãi quá hạn 72.602.740 đồng, lãi phạt 9.161.756 đồng. Hợp đồng tín dụng: PVP.CN.01080822 ngày 10/08/2022 gồm: nợ gốc 2.317.295.888 đồng, nợ lãi trong hạn 324.999.172 đồng, nợ lãi quá hạn 106.351.473 đồng, lãi phạt 13.357.073 đồng. Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng VPH/22/01121022 ngày 12/10/2022 gồm: nợ gốc 38.862.373 đồng, nợ lãi trong hạn 10.126.346 đồng, nợ lãi quá hạn 15.989.827 đồng).

Ngoài ra ông G còn phải trả các khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 08/8/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín

dụng PVP.CN.01080822 ngày 10/08/2022; Hợp đồng tín dụng: PVP.CN.01190822 ngày 19/08/2022 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số VPH/22/01121022 ngày 12/10/2022.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp:

2.2.1 Sau khi bị đơn thanh toán xong các khoản nợ vay nêu trên thì nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn bản chính: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS02997 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 12/08/2022 cho ông Nguyễn Trường G; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH03606 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 05/10/2016, cập nhật chuyển nhượng ngày 19/08/2022 đứng tên Nguyễn Trường G; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS00704 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 26/07/2019, cập nhật chuyển nhượng ngày 27/08/2019 đứng tên Nguyễn Trường G.

2.2.2 Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ số nợ gồm:

- Thửa số 559, tờ bản đồ số 10 tại xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Trường G, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS02997 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 12/08/2022, theo hợp đồng thế chấp số PVP.HĐTC.01180822 ngày 19/8/2022.

- Thửa đất số 1992, tờ bản đồ số 11 tại thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Trường G, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH03606 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 05/10/2016, cập nhật chuyển nhượng ngày 19/8/2022, theo hợp đồng thế chấp số PVP.HĐTC.01190822 ngày 23/08/2022;

- Thửa đất số 2865, tờ bản đồ số 1 tại thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Trường G, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS00704 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 26/07/2019, cập nhật chuyển nhượng ngày 27/8/2019, theo hợp đồng thế chấp số PVP.HĐTC.02080822 ngày 09/8/2022;

2.3 Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tài sản, nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng. Bị đơn hoàn lại số tiền này cho nguyên đơn.

2.4 Về án phí: Ông Nguyễn Trường G phải nộp 56.816.000 đồng (Năm mươi sáu triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Ngân hàng TMCP V 56.690.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001421 ngày 25/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu án卷, hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương